

# MARKET INSIGHTS REPORTS

10.05.2024

**DẦU KHÍ, CHỨNG KHOÁN DẪN ĐẦU THỊ  
TRƯỜNG PHỤC HỒI**



# NỘI DUNG CHÍNH

**03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

**05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

**06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

*Mô hình vận động 12345 nhỏ sau mô hình ABC*

**07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

**07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

**08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

**08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

**09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

*Dòng tiền đang quay trở lại thị trường mới nổi đặc biệt là Trung Quốc*

*Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang cố gắng theo kịp các doanh nghiệp lớn*

**10** TTCK MỸ

*Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	501
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	165
Số cổ phiếu giảm giá	261
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	75

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	230
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	77
Số cổ phiếu giảm giá	89
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	430
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	173
Số cổ phiếu giảm giá	144
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	113

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	44,153.75	61,203.99	(17,050.23)
% KL toàn thị trường	6.60%	9.15%	
Giá trị	1,260,745	1,762,945	(502,200)
% GT toàn thị trường	7.74%	10.83%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,217.45	1,128.65	1,088.80
% KL toàn thị trường	6.60%	9.15%	
Giá trị	55,646	26,619	29,026
% GT toàn thị trường	2.93%	1.40%	

### UPCOM

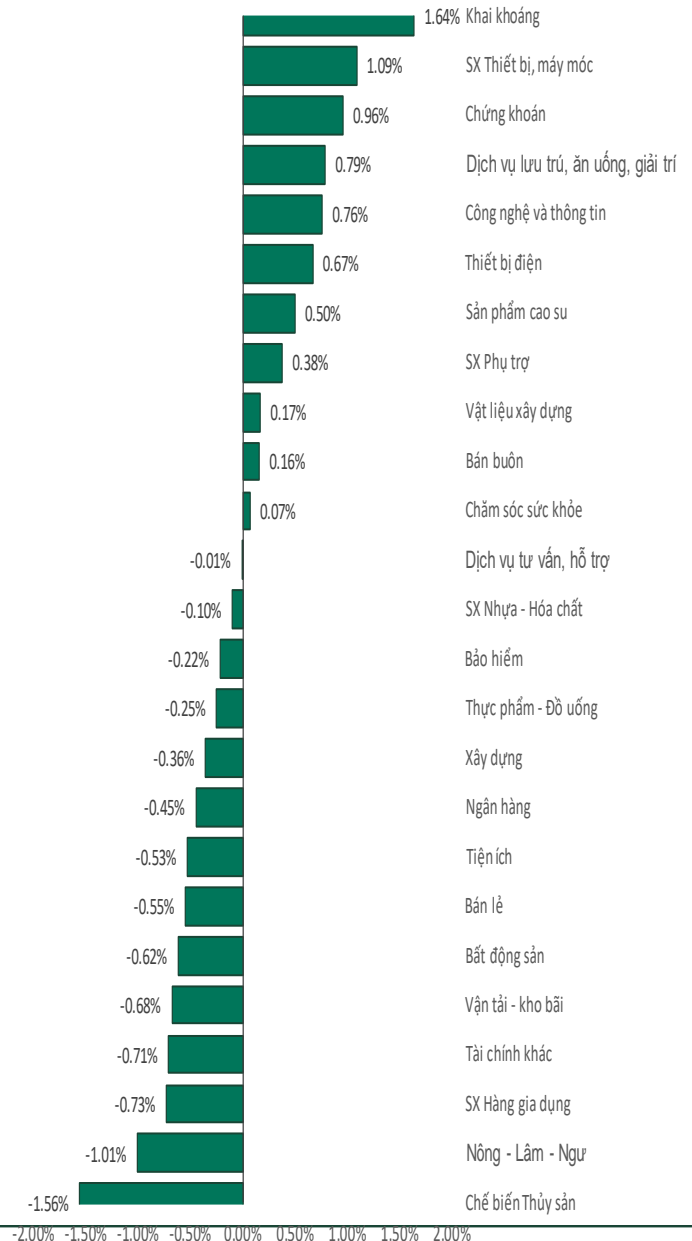
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	202.70	409.52	(206.82)
% KL toàn thị trường	0.30%	0.60%	
Giá trị	4,033	15,537	(11,503)
% GT toàn thị trường	0.49%	1.89%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

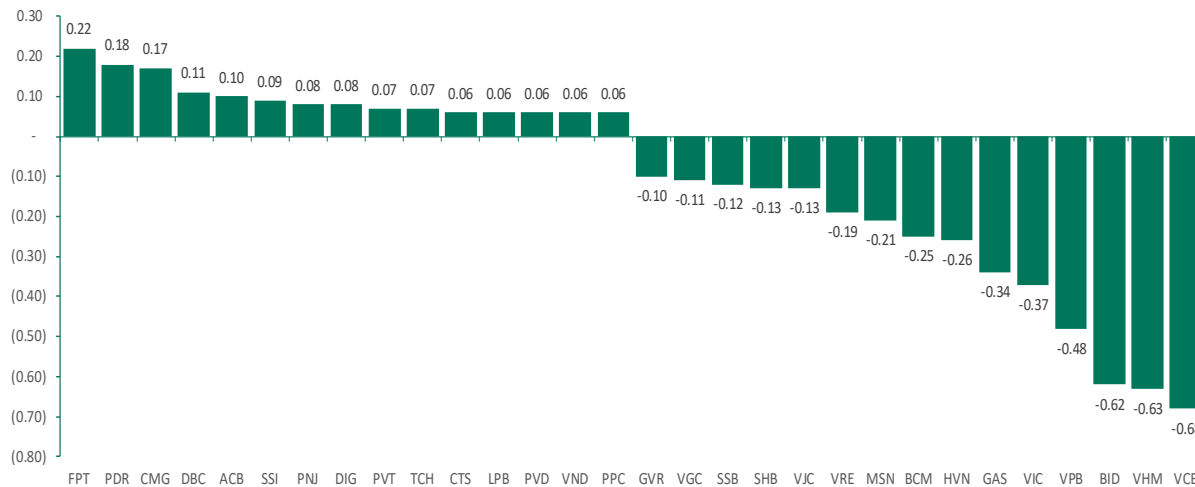
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	823,400	92,000	-500 (-0.54%)	14.89	2.96	6,180	514,196
2	BID	827,700	49,050	-450 (-0.91%)	11.76	2.17	4,171	279,606
3	HPG	18,981,900	30,450	0 (0%)	19.02	1.68	1,601	177,060
4	CTG	4,656,700	32,850	-50 (-0.15%)	8.10	1.35	4,056	176,404
5	VHM	7,276,500	40,350	-600 (-1.47%)	7.94	0.90	5,081	175,699
6	GAS	650,900	75,500	-600 (-0.79%)	14.73	2.55	5,127	173,404
7	VIC	1,166,900	45,000	-400 (-0.88%)	19.46	1.09	2,313	172,065
8	TCB	7,679,300	48,500	50 (0.1%)	8.65	1.24	5,606	170,842
9	FPT	3,789,700	131,000	700 (0.54%)	23.64	5.24	5,541	166,366
10	VPB	10,354,900	18,500	-250 (-1.33%)	12.08	1.03	1,531	146,778

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 3.94 điểm (-0.32%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Khai khoáng, sản xuất thiết bị máy móc, chứng khoán, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, công nghệ thông tin, thiết bị điện sản phẩm cao su... là nhóm ngành tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVS, PVD, KSV, PVC, PVB, NHH, SSI, HCM, VND, VIX, BSI, SHS, CTS, NVT, FPT, CMG, GEX, SAM, SRC... **là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 52;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) PVB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ PVB đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 30 – 36;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iii) CTS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 47;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) SAM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 69%;

**(2) Chế biến thủy sản, nông lâm ngư, sản xuất hàng gia dụng, tài chính khác, vận tải kho bãi, bất động sản, bán lẻ, tiện ích, ngân hàng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHC, ANV, FMC, ASM, IDI, HAG, VIF, TCM, STK, GIL, HTG, OGC, TVC, VJC, HVN, GMD, VTP, VSC, HAH, VHM, VIC, BCM, VRE, NVL, KBC, FRT, GAS, POW, IDC, VCB, BID, CTG, VIB, STB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ANV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang giao dịch ở kháng cự sóng 4 đối kháng là 33 – Giá quay đầu giảm là tín hiệu không mấy tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) GIL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hình mẫu hình tăng giá 5 sóng nhỏ 12345 trong sóng (5) lớn;
- ✓ Hỗ trợ sogs 4 nhỏ là 33;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu giá 11;
- ✓ Kháng cự của sóng 4 đối kháng là 14 – 15;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Điểm sáng hiếm hoi về kỹ thuật;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iv) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá gặp kháng cự sóng 4 đối kháng là 31 – 32 rồi quay đầu giảm giá – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(v) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động sóng 4 giảm theo mẫu hình ABC và ở trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 38;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số đang vận động theo mô hình 12345 nhỏ sau mô hình ABC của sóng (4) lớn

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 482 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, TCB, PVT, DIG, DCM, KDH, DBC, MBB, SHS, PVS... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DGC, VHM, VPB, FPT, VCI, VRE, GMD, STB, TPB, VCB... Chúng tôi lưu ý dòng tiền đang trở lại các thị trường chứng khoán mới nổi trên thế giới và điều này có thể hy vọng đã bán ròng tại thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ chấm dứt trong nửa tháng tới (Thường chúng ta có xu hướng đi sau các nước mới nổi).

(ii) Thị trường đang hình thành sóng 12345 nhỏ tăng giá trong sóng (5) lớn sau khi vận động sóng (4) lớn theo mẫu hình ABC. Hỗ trợ sóng 4 nhỏ khi điều chỉnh là 1,214 đến vùng 1,238 điểm.

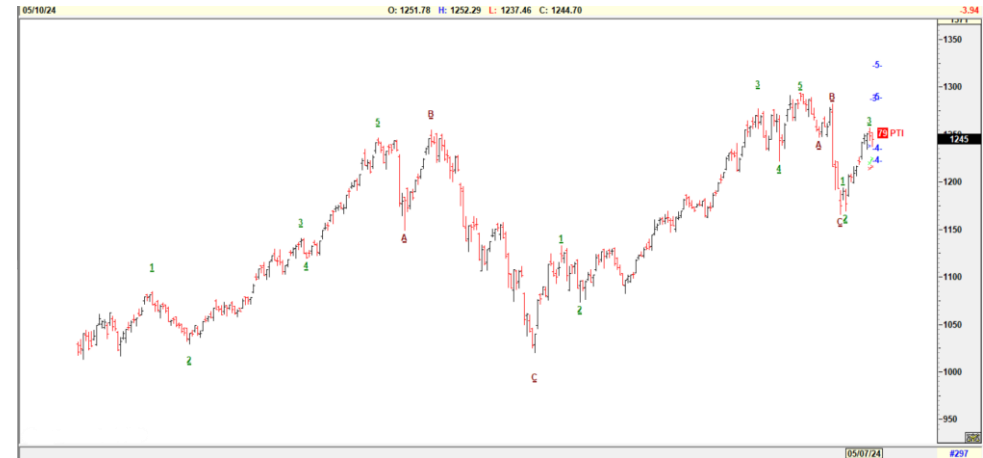
(iii) Trong ngắn hạn, một kháng cự nhỏ khác là kháng cự động MA(50) là 1,250 sẽ là vùng cản trở của chỉ số nhưng chúng tôi cho rằng khả năng VN-Index vượt kháng cự thành công là cao. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý chúng ta đang đi vào khu vực kháng cự dày đặc và có thể đây là giai đoạn phân hóa cổ phiếu rất lớn. Sẽ có rất nhiều cổ phiếu không tăng giá và thủng đáy nhưng ngược lại có nhiều cổ phiếu vượt đỉnh. Dưới góc nhìn của chúng tôi giai đoạn này lựa chọn cổ phiếu sẽ có ý nghĩa quan trọng hơn là đoán ngày tăng giảm của VN-Index (Hàm ý của chúng tôi là giai đoạn khác xu hướng chung tăng giảm của VN-Index tác động mạnh tới cổ phiếu đơn lẻ hơn giai đoạn này).

(iv) Dòng tiền có xu hướng lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt được hỗ trợ bởi các kỳ vọng cải thiện kinh doanh từ các yếu tố vĩ mô, giá hàng hóa thế giới, sản lượng tiêu thụ, khả năng sự chắc chắn trong việc cải thiện lợi nhuận kinh doanh... hơn là lựa chọn các cổ phiếu có yếu tố đầu cơ cao thuần túy không kèm kinh doanh. Đây là vấn đề cần chú tâm khi giao dịch cổ phiếu.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 16 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BCM, TCB, GVR... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa không rõ cao hơn hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu CTS





## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	511.67	509.97	513.36	NO	518.75	522.45	529.53	533.23	507.97	500.89	497.19	490.11
HNXINDEX	234.83	234.41	235.26	NO	236.65	237.61	239.43	240.39	233.87	232.05	231.09	229.27
UPIINDEX	91.69	91.67	91.7	YES	92.18	92.65	93.14	93.61	91.22	90.73	90.26	89.77
VN30	1277.17	1277.03	1277.32	YES	1285.44	1293.4	1301.67	1309.63	1269.21	1260.94	1252.98	1244.71
VNINDEX	1244.82	1244.88	1244.76	YES	1252.17	1259.65	1267	1274.48	1237.34	1229.99	1222.51	1215.16
VNXALL	2040.43	2039.14	2041.73	YES	2054.26	2065.49	2079.32	2090.55	2029.2	2015.37	2004.14	1990.31
VN30FIM	1269.8	1269.5	1270.1	YES	1281	1291.6	1302.8	1313.4	1259.2	1248	1237.4	1226.2
VN30FIQ	1273.83	1273.95	1273.72	YES	1282.77	1291.93	1300.87	1310.03	1264.67	1255.73	1246.57	1237.63
VN30F2M	1271.17	1271	1271.33	YES	1281.33	1291.17	1301.33	1311.17	1261.33	1251.17	1241.33	1231.17
VN30F2Q	1273.93	1275.5	1272.37	NO	1283.87	1296.93	1306.87	1319.93	1260.87	1250.93	1237.87	1227.93
BCM	57.37	57.55	57.18	NO	58.23	59.47	60.33	61.57	56.13	55.27	54.03	53.17
ACB	27.62	27.58	27.66	NO	27.78	27.87	28.03	28.12	27.53	27.37	27.28	27.12
BID	49.25	49.35	49.15	NO	49.55	50.05	50.35	50.85	48.75	48.45	47.95	47.65
BVH	40.92	41.03	40.81	NO	41.28	41.87	42.23	42.82	40.33	39.97	39.38	39.02
CTG	32.85	32.85	32.85	YES	33.15	33.45	33.75	34.05	32.55	32.25	31.95	31.65
GVR	31.58	31.55	31.62	NO	31.97	32.28	32.67	32.98	31.27	30.88	30.57	30.18
FPT	130.8	130.7	130.9	YES	132.4	133.8	135.4	136.8	129.4	127.8	126.4	124.8
GAS	75.73	75.85	75.62	NO	76.57	77.63	78.47	79.53	74.67	73.83	72.77	71.93
HDB	23.63	23.6	23.67	NO	23.87	24.03	24.27	24.43	23.47	23.23	23.07	22.83
HPG	30.35	30.3	30.4	NO	30.75	31.05	31.45	31.75	30.05	29.65	29.35	28.95
MBB	22.67	22.7	22.63	NO	22.83	23.07	23.23	23.47	22.43	22.27	22.03	21.87
MSN	71.1	71.25	70.95	NO	71.6	72.4	72.9	73.7	70.3	69.8	69	68.5
MWG	58.43	58.2	58.67	NO	59.47	60.03	61.07	61.63	57.87	56.83	56.27	55.23
PLX	40.17	40.2	40.13	YES	40.63	41.17	41.63	42.17	39.63	39.17	38.63	38.17
POW	11.02	11.05	10.98	NO	11.08	11.22	11.28	11.42	10.88	10.82	10.68	10.62
SAB	57.67	57.7	57.63	YES	58.03	58.47	58.83	59.27	57.23	56.87	56.43	56.07
SSB	21.82	21.85	21.78	NO	21.93	22.12	22.23	22.42	21.63	21.52	21.33	21.22
SHB	11.68	11.73	11.64	NO	11.77	11.93	12.02	12.18	11.52	11.43	11.27	11.18
SSI	35.32	35.25	35.38	NO	35.63	35.82	36.13	36.32	35.13	34.82	34.63	34.32
STB	27.73	27.8	27.67	NO	27.87	28.13	28.27	28.53	27.47	27.33	27.07	26.93
TCB	48.4	48.35	48.45	NO	48.9	49.3	49.8	50.2	48	47.5	47.1	46.6
TPB	18.13	18.15	18.12	YES	18.27	18.43	18.57	18.73	17.97	17.83	17.67	17.53
VCB	92.13	92.2	92.07	YES	92.57	93.13	93.57	94.13	91.57	91.13	90.57	90.13
VHM	40.6	40.72	40.47	NO	40.85	41.35	41.6	42.1	40.1	39.85	39.35	39.1
VIB	21.53	21.53	21.54	YES	21.62	21.68	21.77	21.83	21.47	21.38	21.32	21.23
VJC	116.9	116.9	116.9	YES	118	119.1	120.2	121.3	115.8	114.7	113.6	112.5
VIC	45.07	45.1	45.03	YES	45.63	46.27	46.83	47.47	44.43	43.87	43.23	42.67
VPB	18.55	18.58	18.53	NO	18.7	18.9	19.05	19.25	18.35	18.2	18	17.85
VRE	22.6	22.65	22.55	NO	22.9	23.3	23.6	24	22.2	21.9	21.5	21.2
VNM	66.7	66.8	66.6	NO	67.3	68.1	68.7	69.5	65.9	65.3	64.5	63.9

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DBC	16,847,400	7,945,430	212	6.23
HPX	11,625,000	3,065,620	379	7
AAH	9,139,500	3,934,620	232	13.64
PVT	7,611,300	3,674,570	207	2.76
<b>TAR</b>	<b>6,508,400</b>	<b>84,020</b>	<b>7746.25</b>	<b>9.62</b>
APH	6,308,400	859,530	734	6.96
AAA	5,650,900	2,176,760	260	2.35
<b>VOS</b>	<b>4,397,800</b>	<b>1,879,590</b>	<b>233.98</b>	<b>1.57</b>
VGT	4,211,500	1,551,090	272	0
ELC	4,195,000	926,670	453	6.96
<b>CMG</b>	<b>3,000,800</b>	<b>1,126,810</b>	<b>266.31</b>	<b>6.32</b>
YEG	2,801,000	787,380	356	2.06
TNT	2,549,800	398,300	640	-5.48
VES	2,246,600	44,940	4,999	-10
SAM	2,104,900	269,460	781	6.95
<b>DRH</b>	<b>2,059,200</b>	<b>592,800</b>	<b>347.37</b>	<b>6.9</b>
BVB	1,738,900	735,650	236	0
LMH	1,591,600	321,740	495	-8.33
AMV	1,589,300	579,150	274	2.94
PVX	1,543,500	288,150	536	0
<b>CVN</b>	<b>1,163,700</b>	<b>330,760</b>	<b>351.83</b>	<b>0</b>
BFC	1,036,700	476,340	218	-1.46
BOT	1,016,600	378,590	269	3.45
TDN	831,100	332,390	250	-0.67
SRA	829,200	231,870	358	2.86
<b>VNH</b>	<b>754,800</b>	<b>17,080</b>	<b>4419.2</b>	<b>0</b>
NHP	750,000	23,790	3,153	25
DCS	734,300	78,450	936	0
TNH	715,200	282,760	253	-1.73
PET	699,400	263,650	265	2.02
PSB	685,200	113,230	605	-5.66
CEN	680,400	115,870	587	0
NSH	659,900	89,820	735	8.77
PAS	601,300	203,630	295	5.13
VKC	580,800	53,980	1,076	8.33
ABS	529,100	218,190	243	2.91
PXS	523,600	116,010	451	-6.25
PFL	521,200	95,230	547	4
NHH	489,400	201,890	242	3.87
PLC	484,600	206,750	234	0

- Lưu ý: DBC, HPX...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
10-May	SAM	Mua	≤ 6.7	10% -20%	Kết thúc 5 sóng giảm - Cổ phiếu có tính đầu cơ cao
10-May	CTS	Mua	≤ 41.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,280 điểm;
- Chúng tôi cho rằng thị trường vào vùng phân hóa lớn và nhiều cổ phiếu vẫn có thể phá đáy lúc này nhưng cũng có rất nhiều cổ phiếu tiếp tục duy trì đà tăng.
- Với nhà đầu tư có thể giải ngân ở mức 100% tỷ trọng danh mục như chúng tôi đã khuyến nghị nếu có lời cho việc dò đáy ở vùng 1,160 hãy đặt các mức khóa lợi nhuận Trailing Stop;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.249 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.433 VND/USD, tăng tiếp 24 đồng so với phiên 07/05. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.700 VND/USD và 25.770 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W và đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,26%; 1W 4,48%; 2W 4,68% và 1M 4,80%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W và không thay đổi ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,26%; 1W 5,32%; 2W 5,38%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,87%; 5Y 2,03%; 7Y 2,24%; 10Y 2,75%; 15Y 2,95%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 2.179,48 tỷ đồng trúng thầu, có 25.056,67 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.500 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,75%, có 4.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 24.371,19 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 73.590 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố giảm xuống 55.210,09 tỷ.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

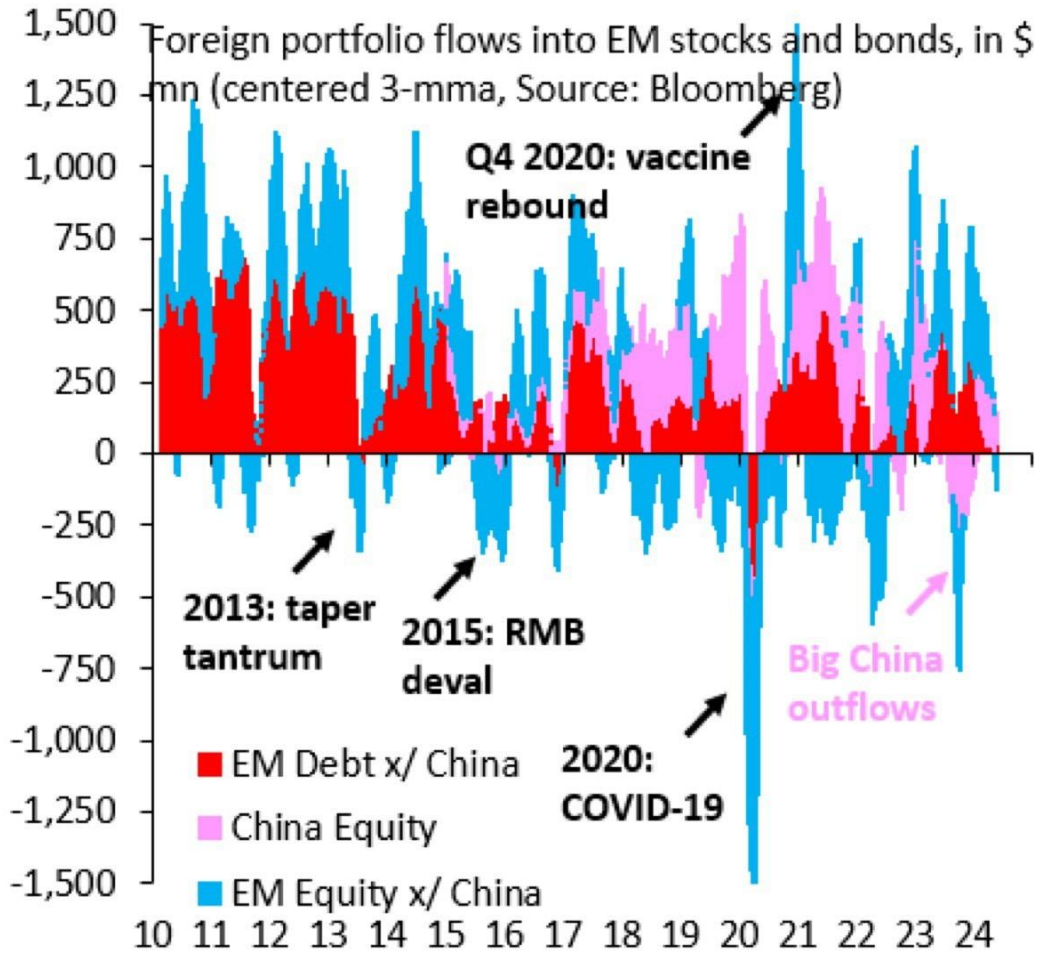
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Dòng tiền đang quay trở lại thị trường mới nổi đặc biệt là Trung Quốc

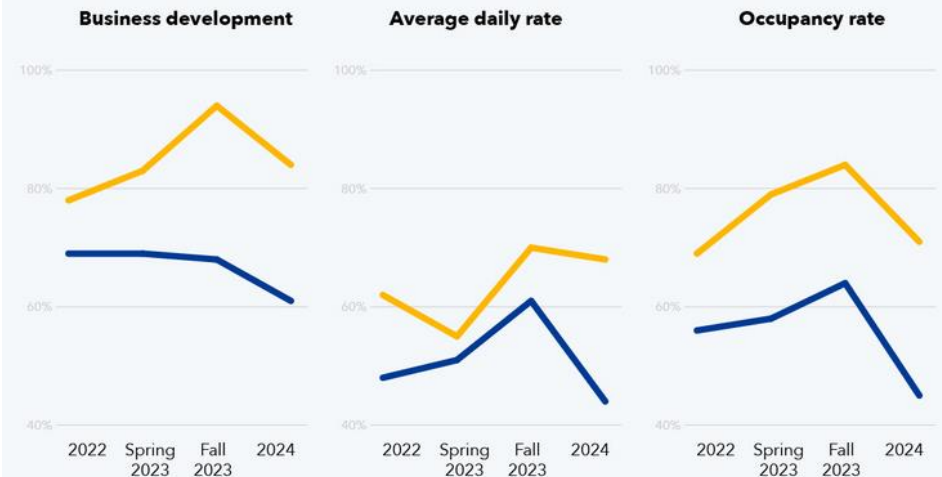


Khoảng cách ngày càng lớn: Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang cố gắng theo kịp các doanh nghiệp lớn

## A widening gap: SMEs struggling to keep up with large enterprises

Share of European accommodations who experienced positive business development in the past six months

● SMEs ● Big enterprises



Note: n= 920; respondents are executives and managers in the European accommodation industry; big enterprises are defined as businesses with 250 employees or more

Source: European Accommodation Barometer 2024, Statista and Booking.com



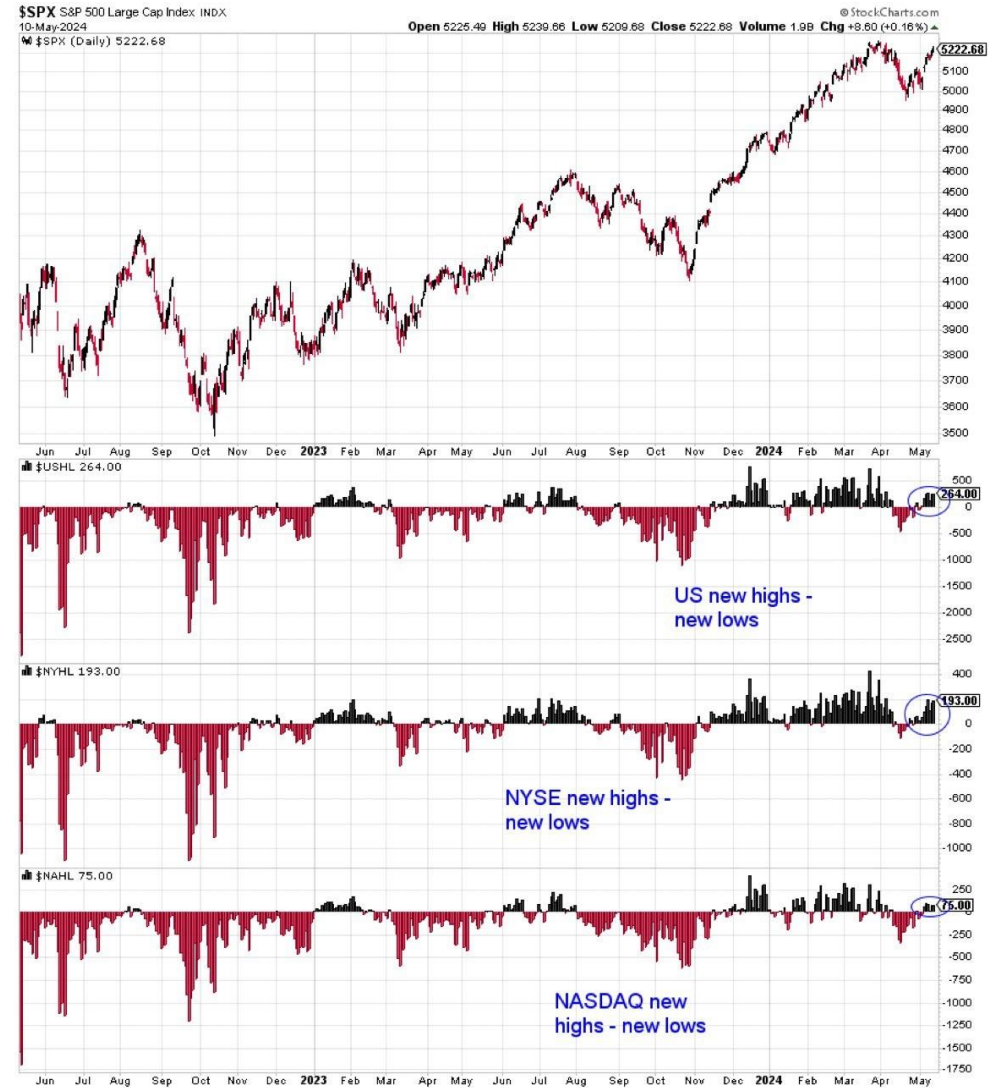
PEPSICO sẽ tiếp tục tăng giá như hình vẽ



XOM hình thành mẫu hình tăng giá lá cờ ?



Độ rộng thị trường tiếp tục ủng hộ chu kỳ tăng điểm theo mùa



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

### CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

